

Bản án số: 48/2022/HS-ST  
Ngày 07-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Bền và bà Nguyễn Thị Hoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/HSST ngày 29-7-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Văn T**, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân C và bà Đinh Thị H; có vợ là Hoàng Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**2. Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã D, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**3. Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H; có vợ là Bùi Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**4. Nguyễn Văn N**, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị Mỹ H và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**5. Đồng Văn D1**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu dân cư B, thị trấn V, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng; trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đồng Văn Đ và bà Lâm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995;
  - + Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1965;
  - + Bà Lâm Thị L, sinh năm 1960;
  - + Chị Lương Thị H, sinh năm 1985;
- Những người làm chứng đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T, Đồng Văn D1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N đều là công nhân của Công ty TNHH G... Việt Nam, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/4/2022 trong giờ nghỉ trưa tại khu vực tầng 3 giá để hàng (*Giá vật tư*) của xưởng lắp ráp A tại công ty, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ và Đồng Văn D1 đang ngồi chơi thì thấy có bộ bài tú lơ khơ để sẵn ở giá để hàng, nên đã cùng nhau sử dụng để đánh bạc trái phép với hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền.

Đánh bạc bằng hình thức ba cây là những người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 36 quân (*gồm các quân bài từ A đến 9*) để đánh bạc. Người chia bài là người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Khi bắt đầu mỗi ván bài những người chơi sẽ đặt cược với người cầm chương số tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Sau khi chia bài xong mọi người mở bài của mình và cộng điểm các quân bài lại với nhau để tính thắng thua (*quân A được tính 1 điểm, quân 2 được tính 2 điểm ... quân 9 được tính 9 điểm*) 01 điểm là thấp nhất, 10 điểm là cao nhất (*nếu tổng lớn hơn mười thì chỉ tính hàng đơn vị*). Cộng điểm xong những người chơi tính điểm với người cầm chương, ai thấp điểm hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt cược, ai cao điểm hơn người cầm

chương thì người cầm chương phải trả tiền cho người chơi số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt cược. Ai được 10 điểm thì sẽ được số tiền gấp đôi số tiền đặt cược. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì so sánh chất của quân bài để tính thắng thua, theo thứ tự: Rô, Cơ, Bích, Tép. Nếu người chơi bằng điểm nhau và cùng chất thì ai có quân bài lớn hơn sẽ thắng (*quân A là lớn nhất*). Sau khi kết thúc ván bài người nào được 10 điểm và thắng bài của người cầm chương thì người đó sẽ được cầm chương ván tiếp theo. Quá trình đánh bạc, các người chơi thay nhau cầm chương.

T, Đ, D1 đánh bạc được khoảng 15 phút thì lần lượt có Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N đến chơi cùng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, Đ, Đồng Văn D1, Nguyễn Văn D và N đang đánh bạc, thì bị Công an xã C, huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.240.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; thu trên người Đặng Văn T số tiền 1.800.000 đồng, thu trên tay Nguyễn Văn D số tiền 600.000 đồng và trong túi áo khoác của Nguyễn Văn D số tiền 500.000 đồng. Đồng Văn D1 bỏ chạy thoát, đến ngày 10/6/2022 thì ra đầu thú tại trụ sở Công an phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Khi tham gia đánh bạc T khai có 2.300.000 đồng; Đ khai có 1.900.000 đồng đều sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Văn D khai có 2.100.000 đồng sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, còn 500.000 đồng cất vào túi áo khoác không sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc D1 lấy 500.000 đồng từ 1.600.000 đồng để trả N do nợ trước đó; N khai có 210.000 đồng và được D1 trả 500.000 đồng nên N có 710.000 sử dụng để đánh bạc; Đồng Văn D1 khai có 230.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bỏ chạy đã bỏ lại toàn bộ số tiền đánh bạc tại chiếu bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 6.240.000 đồng, không phù hợp với số tiền thu giữ tại nơi đánh bạc và trên người các bị cáo là 6.040.000 đồng nên xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.040.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTK ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Đồng Văn D1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

*Tại phiên toà:* VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Đồng Văn D1; áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo T, Đ, Nguyễn Văn D; áp dụng Điều 36 BLHS đối với N, Đồng Văn D1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Đồng Văn D1 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N và Đồng Văn D1, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 05 đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là vật không còn giá trị sử dụng và dùng vào việc phạm tội; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.040.000 đồng; các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/4/2022, tại tầng 3 xưởng lắp ráp A của Công ty TNHH G... Việt Nam ở thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Đồng Văn D1 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh ba cây, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.040.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân;

[3] Mặc dù số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc chưa phù hợp với số tiền thu được tại chiếu bạc, tuy nhiên các bị cáo đều khẳng định quá trình đánh bạc chỉ có 05 bị cáo, ngoài ra không còn ai khác, khi bị bắt chỉ có Đồng Văn D1 bỏ chạy và vứt hết tiền xuống chiếu bạc, ngoài ra không có ai vứt thêm tiền vào chiếu bạc. Toàn bộ số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu trong người Đặng Văn T là số tiền các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 6.040.000 đồng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, cần xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, trong đó bị cáo T sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc là 2.300.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Đ sử dụng số tiền đánh bạc là 1.900.000 nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc nên giữ vai trò tiếp theo; bị cáo N sử dụng số tiền 710.000 đồng nhưng vào sau, bị cáo Đồng Văn D1 sử dụng số tiền ít hơn nhưng tham gia từ đầu nên giữ vai trò cuối trong vụ án.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo Đồng Văn D1 sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS; vì vậy HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình với các bị cáo cho phù hợp với vị trí, vai trò của các bị cáo.

[8] Xét các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Đồng Văn D1 tuy bỏ trốn và đã bị truy nã nhưng đã ra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử vì vậy, bị cáo T, Đ, Nguyễn Văn D chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo về cho địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, bị cáo N, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập; bị cáo Đồng Văn D1 chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, Đ, Nguyễn Văn D, N theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Đồng Văn D1 đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.040.000 đồng là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Đồng Văn D1 phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với tất cả các bị cáo; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đồng Văn D1; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo T, Đ, Nguyễn Văn D; Điều 36 BLHS đối với bị cáo N, Điều 35 BLHS đối với bị cáo Đồng Văn D1.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Đồng Văn D1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Xử phạt Đặng Văn T **10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 (hai mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2022.

1.2. Xử phạt Nguyễn Văn Đ **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2022.

1.3. Xử phạt Nguyễn Văn D **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2022.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **13 (mười ba)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

1.5. Xử phạt bị cáo Đồng Văn D1 **40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng)** nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn D cho UBND xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã D, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn N nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 BLHS đối với các bị cáo T, Đ, Nguyễn Văn D, N. Phạt tiền các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.040.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ một mặt phía sau có hoa văn màu xanh gồm 36 quân;

*(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 10-8-2022).*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án; Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Đồng Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát; Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- UBND xã C; UBND xã Q, huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã D, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Quân**